

XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI NGHỀ CỦA LAO ĐỘNG TRONG GIA ĐÌNH

Nguyễn Thị Phương Mai, Lê Thị Thúy Nga, Phạm Thị Hồng Bích

Trường Đại học Công Đoàn

Tóm tắt: Chuyển đổi nghề nghiệp đã và đang là một trong những xu hướng giúp người lao động đảm bảo an sinh về thu nhập và các điều kiện sinh sống cho cá nhân và gia đình. Bài viết này phân tích về xu hướng chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động trong giai đoạn hiện nay dựa trên kết quả khảo sát 200 người lao động hiện đang sinh sống khu vực nông thôn ngoại thành Hà Nội. Những phát hiện trong nghiên cứu đó là: (1) Kết quả chuyển đổi cấu trúc nghề nghiệp của lao động trong gia đình còn chậm, chưa đồng đều, tuy nhiên xu hướng hoạt động đa dạng ngành nghề của lao động ngày càng tăng lên; (2) Xu hướng lao động chuyển đổi nghề cơ bản theo hướng từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Ngoài ra, có sự chuyển đổi kết hợp giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp, nhưng phi nông nghiệp là chính; (3) Xu hướng chuyển đổi này có tính ổn định, xuyên suốt trong điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước.

Từ khóa: Xu hướng, chuyển đổi nghề, lao động, ngành kinh tế.

Nhận bài ngày 23.8.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.9.2020

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Phương Mai; Email: nguyenphuongmai171@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đã từ lâu các chuyên gia về nông nghiệp, nông thôn đã phân tích và khẳng định trong công cuộc đổi mới ở nước ta đang xuất hiện xu hướng chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của hộ gia đình nông nghiệp. Đồng thời, về mặt lý luận đã xác định vai trò của nó trong sự nghiệp phát triển nông thôn gắn với quá trình đổi mới kinh tế xã hội ở nông thôn Việt Nam và chuyển dần một bộ phận dân cư từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Tuy nhiên, cũng có những hộ từ thuần nông chuyển hẳn sang phi nông, ngược lại cũng có những hộ vì lý do nào đó mà đang là phi nông có thể chuyển sang hỗn hợp hoặc thậm chí là thuần nông. Khu vực nông thôn luôn tồn tại cơ cấu đa ngành nghề do cơ chế tự cung tự cấp và thị trường kém phát triển của làng xã truyền thống. Truyền thống trọng nông ức thương vẫn là xuyên suốt trong lịch sử. Cuối những năm của thập niên 80 khi đất nước thực hiện chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế từ bao cấp sang kinh tế thị trường thì xu hướng đa dạng hóa cơ cấu nghề nghiệp của hộ gia đình cũng phát triển ngày càng mạnh mẽ. Hộ gia đình trở thành các đơn vị tự chủ trong sản xuất kinh doanh do vậy có sự phân hóa mạnh các loại hộ nghề nghiệp khác nhau. Hiện

nay, cơ cấu nghề nghiệp của hộ gia đình nông nghiệp đang tiếp tục chuyển đổi theo hướng giảm bớt truyền thống thuần nông, chuyển sang hộ gia đình có ngành nghề tổng hợp (hộ hỗn hợp) hoặc phi nông nghiệp hoàn toàn. Những phân tích dưới đây sẽ tập trung vào tìm hiểu xu hướng chuyển đổi nghề nghiệp của lao động trong gia đình hiện nay theo ngành kinh tế dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Về phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài “*Sự chuyển đổi nghề nghiệp của lao động trong gia đình ở nước ta*”, nghiên cứu trường hợp tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Dung lượng mẫu khảo sát của đề tài là 200 người lao động, với một số đặc điểm quan trọng sau đây: Về cơ cấu giới, nam giới chiếm 35%, nữ giới chiếm 65%; Về cơ cấu nhóm tuổi, từ 30 tuổi trở xuống chiếm 12%, từ 31 - 40 tuổi chiếm 21.5%, từ 41 - 50 tuổi chiếm 28.5%, từ 51 - 60 tuổi chiếm 27.5%, trên 60 chiếm 10.5%; Về số lần thay đổi nghề nghiệp, không thay đổi chiếm 27%, thay đổi 1 lần chiếm 55.5%, thay đổi 2 lần chiếm 11%, thay đổi 3 lần chiếm 2.5%, thay đổi từ 3 lần trở lên chiếm 3%. Dựa trên kết quả khảo sát này, kết hợp với phỏng vấn sâu, những phần viết dưới đây sẽ tập trung vào phân tích và làm rõ nội dung chính: *Xu hướng chuyển đổi nghề của lao động trong gia đình hiện nay*.

2.2. Về xu hướng chuyển đổi nghề của lao động ở Việt Nam qua các giai đoạn

i) Trong giai đoạn từ khi nước ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc năm 1954 đến trước đổi mới năm 1986 với rất nhiều khó khăn do tập trung nguồn lực cho chiến tranh và khắc phục hậu quả chiến tranh; xuất phát điểm nền kinh tế nông nghiệp thấp kém, tiểu nông, lạc hậu. Nước ta có 2 thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước là chủ yếu, chú trọng phát triển ngành công nghiệp nặng, ngành dịch vụ thấp kém. Lực lượng lao động cả nước (1979) là 26.572 nghìn người. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong cơ cấu lao động đang làm việc chiếm khoảng 96% (1954) giảm rất chậm xuống 82,5% (1985); đại đa số lao động ở nông thôn và làm nghề nông nghiệp. ii) Giai đoạn thực hiện Công cuộc đổi mới 1986 đến năm 1990: Với việc thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị (chính sách Khoán 10) ra đời thừa nhận hộ gia đình là một đơn vị kinh tế tự chủ và quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất trong nông nghiệp được điều chỉnh lại, giúp lao động nông nghiệp phát huy tính tự chủ trong sản xuất kinh doanh, tạo dựng việc làm. Nhiều chính sách lớn mang tính “tự cởi trói” được ban hành nhằm khôi phục lại bản chất vốn có của hoạt động kinh tế nông nghiệp. Do đó, nó đã đi vào cuộc sống một cách “tự nhiên” và được hưởng ứng tích cực, thực thi hiệu quả; đã thúc đẩy cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp mặc dù tốc độ còn chậm từ 81,25 (1986) xuống 73,02% (1990). Nguyên nhân là nền kinh tế Việt Nam là nước nông nghiệp truyền thống, trong những năm đầu đổi mới 1986 - 1990, GDP tăng trưởng chưa cao, khoảng 5,5%/năm. iii) Giai đoạn 1991 - 1995: quá trình đổi mới diễn ra rộng khắp xác định thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hoàn thiện; tăng trưởng GDP đạt mức 6,5%/năm đã thúc đẩy cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tỷ trọng nông nghiệp trong GDP giảm dần từ 40,5% (1991) xuống

27,18% (1995). Năm 1991 hình thành cơ cấu lao động nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ với tỷ trọng là 72,6% - 13,6% - 13,8% để những năm tiếp sau lao động nông nghiệp giảm nhanh hơn xuống 69,13% (1995). Như vậy, chuyển đổi nghề của lao động nông nghiệp thời kỳ này diễn ra chậm hơn chuyển dịch cơ cấu kinh tế là do: tăng năng suất lao động ở những ngành phi nông nghiệp lớn hơn trong nông nghiệp và nhu cầu về lao động nhỏ hơn tốc độ tăng ngành công nghiệp, dịch vụ; còn thiếu chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nông nghiệp đồng thời lao động nông nghiệp chưa đáp ứng được đòi hỏi chất lượng lao động của các ngành phi nông nghiệp. iv) Giai đoạn 1996 -2000: Tăng trưởng GDP duy trì ở mức cao 7,5%/năm đã thúc đẩy cơ cấu nông nghiệp trong GDP giảm xuống 24,37% (2000). Bên cạnh đó, các chính sách việc làm được ban hành đã tạo cơ chế cho lao động nông nghiệp tự bồi dưỡng nâng cao trình độ và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Do đó lao động nông nghiệp tiếp tục giảm về tỷ lệ; nhưng do dân số hoạt động kinh tế tăng dẫn đến lao động nông nghiệp tăng 1,40%/năm. Trong nông nghiệp, lao động trồng trọt giảm không đáng kể từ 80,4% (1996) xuống 80% (2000), lao động chăn nuôi tăng từ 16,6% (1996) lên 17,3% (2000). Nguyên nhân là trong ngành trồng trọt cây lúa chiếm hơn 70% diện tích và 90% sản lượng ngũ cốc, cây công nghiệp và cây trồng khác chỉ chiếm 27% giá trị sản lượng, vì thế cần đa dạng hoá và thay đổi cơ cấu sản xuất góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp. v) Giai đoạn 2001-2005: Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,55%/năm; tỷ trọng nông nghiệp trong GDP chiếm 21,76% (2004), hình thành xu hướng lao động nông nghiệp đang làm việc giảm chậm với tốc độ bình quân 0,14%/năm. Đồng thời với xu hướng giảm của lao động nông nghiệp là sự gia tăng của lao động nghề phi nông nghiệp, trong đó tốc độ tăng của lao động nghề công nghiệp cao hơn lao động nghề dịch vụ. vi) Giai đoạn Việt Nam gia nhập WTO (2006) đến nay: Việt Nam đã có quan hệ thương mại với 221 quốc gia và vùng lãnh thổ; phúc lợi xã hội và đời sống người dân được cải thiện. Tốc độ tăng GDP đạt 6,68%. Mức tăng trưởng cao hơn với mục tiêu đề ra trong giai đoạn này. Trong đó tỷ trọng của các ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ lệ cao hơn so với ngành nông nghiệp.

Như vậy, cơ cấu lao động đang làm việc của Việt Nam qua các giai đoạn có sự chuyển dịch theo xu hướng tỷ trọng lao động nông nghiệp liên tục giảm theo thời gian, đồng thời là xu hướng tăng tỷ trọng của lao động công nghiệp và lao động dịch vụ. Lý do chuyển đổi nghề là lao động mong muốn làm nghề phi nông nghiệp để đem lại thu nhập cao hơn. Bởi vậy, lao động nông nghiệp giảm dần là xu hướng phù hợp với quy luật phát triển, phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội với của nước ta. Mặt khác, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đã góp phần giảm nhu cầu lao động chân tay và lao động giản đơn, đòi hỏi cần chuyển bớt lao động nông nghiệp sang các nghề khác. Với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cơ cấu kinh tế của Việt Nam đã và đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ trong GDP. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động. Mặc dù vậy, với tâm lý của người lao động đã quen với hoạt động nông nghiệp vẫn coi “hữu nông vi bản” và chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp là một quá trình lâu dài, cần có nhiều thay đổi.

2.3. Xu hướng chuyển đổi nghề của lao động trong gia đình

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã tác động đến việc chuyển dịch cơ cấu ngành nghề trong giai đoạn hiện nay. Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Thống kê năm 2014, lao động nông nghiệp cả nước chiếm 69,3% tổng lao động nhưng giá trị GDP được tạo ra từ ngành này lại thấp nhất 28,6%. Ngược lại tỷ lệ lao động trong ngành công nghiệp là 14,1% và trong ngành dịch vụ là 30,2% nhưng tạo được giá trị GDP ở mỗi ngành trên 70%. Như vậy, có xu hướng lao động chuyển đổi từ lao động nông nghiệp sang làm nghề công nhân, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và nghề dịch vụ ngày càng phổ biến. Sự chuyển dịch này cũng xuất phát từ nhu cầu tăng thu nhập của người lao động trong gia đình cũng như diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp đã tác động đến người lao động nông nghiệp. Bên cạnh đó, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đã tác động rất nhiều đến chuyển đổi nghề của lao động trong gia đình và cơ cấu lao động đang chuyển dịch theo xu hướng tích cực. “Quá trình phát triển ở các vùng ven đã dẫn đến việc ngày càng thu hẹp đất sản xuất nông nghiệp và mở ra nhiều cơ hội việc làm phi nông nghiệp. Xu hướng chuyển đổi từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp gần như là xu hướng chung phổ biến và mang tính tất yếu trong quá trình đô thị hóa”. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, lao động chủ yếu chuyển từ nghề thuần nông sang nghề phi nông nghiệp có thu nhập cao hơn. Trong 200 người trả lời tham gia khảo sát, có 108 người (chiếm tới 68,8%) người lao động trước đây làm trong nghề nông nghiệp, nhưng hiện tại tỷ lệ người lao động làm nghề này chỉ có 25 người (chiếm 12,6%), con số này đã giảm 56,2% so với trước đây. Ngược lại, trong nghề phi nông nghiệp trước đây có 24 người trả lời, chỉ chiếm 15,3% người lao động tham gia thì hiện tại con số này đã là 46,7% tương ứng với 93 người trả lời, tăng 31,4% so với trước đây. Tương tự như vậy trong nhóm nghề hỗn hợp, tỷ lệ những người làm nghề hỗn hợp với hoạt động phi nông nghiệp là chính trước đây có 8 người trả lời, chiếm 5,1%, hiện tại đã tăng lên 25,1%, tương ứng với 50 người trả lời, tăng 20%. Như vậy, đã có một số lượng lớn lao động chuyển từ nghề nông nghiệp sang nghề phi nông nghiệp và nghề hỗn hợp (kết hợp giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp, nhưng phi nông nghiệp là chính). Để giải thích thực trạng chuyển đổi này, chính là vì thu nhập của nghề phi nông nghiệp cao hơn nông nghiệp, trong khi nghề nông nghiệp gặp rủi ro nhiều hơn. Ruộng đất ngày càng bị thu hẹp và chính sách thu hồi đất để phát triển khu công nghiệp, nhiều hộ đã bán hoặc cho thuê ruộng đất, hoặc họ chuyển đổi nghề hoàn toàn, hoặc họ giữ đất nhưng không canh tác, trồng trọt. Chính sự tác động của chính sách phát triển nguồn nhân lực ở cấp vĩ mô, cũng như những tác động từ bên ngoài, người thân ở cấp độ vi mô đã dẫn đến chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của người lao động như vậy. Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp phụ thuộc vào việc chuyển đổi cơ cấu của cả nền kinh tế. Theo nghiên cứu thống kê của nhiều nước trên thế giới, giữa tăng trưởng của khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp có một tương quan rất chặt chẽ: 1% tăng trưởng nông nghiệp tương ứng với 4% tăng trưởng phi nông nghiệp. Do vậy, dịch chuyển lao động vào ngành dịch vụ là xu hướng chủ đạo trong giai đoạn đầu của thời kỳ chuyển đổi. Lý do của dòng dịch chuyển này do sự phát triển mạnh mẽ của khu vực dịch vụ. Khi chuyển sang kinh tế thị trường, dịch vụ trở thành lĩnh vực đầu tư thuận lợi hơn so với các lĩnh vực khác và có bước phát triển nhanh chóng. Do đó, ngành dịch vụ đã phát triển mạnh và đóng vai trò quan trọng trong tạo việc làm mới và thu hút lực lượng lao động.

Sự chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế xã hội trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan. Xu hướng chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của lao động đi theo xu hướng chung của sự phát triển đất nước. Xét về việc chuyển đổi nghề nghiệp theo ngành kinh tế trên quy mô địa phương ta thấy kết quả tương tự. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, tỷ lệ lao động tăng mạnh ở các ngành buôn bán, dịch vụ với 159 người trả lời (chiếm 79,9%), sản xuất tiểu thủ công nghiệp với 115 người trả lời (chiếm 58,1%), làm thuê với 179 người trả lời (chiếm 91,3%). Ngành nông nghiệp và chăn nuôi là 2 ngành có tỷ lệ lao động giảm mạnh nhất với 127 người trả lời, chiếm 63,5% và 100 người trả lời, chiếm 50%. Như vậy có thể thấy, việc chuyển đổi nghề nghiệp của lao động tại địa phương trong 5 năm gần đây diễn ra theo xu hướng tăng nhanh của các loại hình lao động trong lĩnh vực buôn bán, dịch vụ; sản xuất tiểu thủ công nghiệp và lao động làm thuê. Sự chuyển đổi này có tác động không nhỏ tới việc chuyển đổi nghề nghiệp của lao động toàn địa phương. Một trong những tác động đến chuyển đổi nghề nghiệp chính là quá trình hội nhập kinh tế quốc tế - đã góp phần hình thành nên xu hướng dịch chuyển này. “Thôn Thá giờ chủ yếu là buôn bán kinh doanh. Ngày trước đất hai bên đường ở thôn này là đất ruộng, đất nông nghiệp nhưng sau một người chuyển ra làm nhà, buôn bán được thì người khác lại làm theo. Đây lại là thôn có trục đường chính của xã, giao lưu với các xã khác trên địa bàn huyện nên hoạt động buôn bán rất phát triển. Bây giờ ở thôn có thêm trường cấp 3 và có điểm xe buýt với tuyến 56 từ bến xe Nam Thăng Long về ngay cạnh trường nên người dân cũng có điều kiện thay đổi nghề của mình, họ “ăn theo” nên đời sống cũng khá hơn nhiều. (PVS, nam, 51 tuổi, phó trưởng thôn Thá”. Như vậy, với sự ảnh hưởng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, các cơ sở hạ tầng công cộng, người dân vì thế mà cũng có cơ hội thay đổi nghề nghiệp của mình. Các khu công nghiệp, khu đô thị mọc lên sẽ tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động, đặc biệt là những người mất đất. Tuy nhiên, vẫn còn một số thuận lợi trong phát triển nông nghiệp đã giúp cho người lao động trong gia đình duy trì các hoạt động nông nghiệp khá phổ biến. Diện tích đất nông nghiệp giảm là nguyên nhân trực tiếp làm cho sản xuất nông nghiệp giảm theo. Lý do sụt giảm diện tích đất của các hộ ở vùng khảo sát việc tự sang nhượng và chia đất cho người thân là hai lý do quan trọng nhất khiến đất đai của các hộ nông dân sụt giảm. Nhu cầu xây dựng nhà ở, cơ sở kinh doanh sản xuất, cơ sở hạ tầng... gia tăng, đồng thời giá đất ở vùng ven cũng tăng nên nhiều nông dân bán hay sang nhượng đất để có một món tiền lớn. Mặt khác, những khó khăn trong việc canh tác, nhất là canh tác lúa, lợi tức của hoạt động nông nghiệp thấp khiến người nông dân không thiết tha với việc trồng trọt. Như vậy, một bộ phận gia đình nông dân không còn đất sản xuất hoặc còn rất ít đất đai khiến một phần lớn lao động trong gia đình họ không thể gắn bó với nghề nông. Họ phải chuyển sang làm các công việc khác ngoài nông nghiệp. Phân tích mối tương quan giữa bình quân diện tích đất trồng trọt, số khẩu và nghề của hộ gia đình cho thấy, sức ép về đất trồng trọt là một yếu tố góp phần thúc đẩy sự chuyển dịch nghề nghiệp của nhiều hộ gia đình. Khảo sát cũng cho thấy rằng, các hộ buôn bán, dịch vụ thường có diện tích đất sản xuất phi nông nghiệp nhiều hơn các loại hình hộ sản xuất khác. Từ thực tế này cho biết, để phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng đa dạng ngành nghề thì vấn đề tư liệu

sản xuất là đất đai cho các hoạt động phi nông nghiệp phải được quan tâm giải quyết.

Cơ cấu nguồn thu nhập và mức sống cũng thay đổi cùng chiều với sự thay đổi của cơ cấu nghề nghiệp. Ngoài nguồn thu nhập từ nông nghiệp truyền thống, các nguồn thu khác như từ lương, tiểu thủ công nghiệp và buôn bán dịch vụ ngày càng có vai trò quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy, trong số những người lao động được khảo sát có tới 31,87% nói rằng buôn bán, dịch vụ là nguồn thu nhập chính trong gia đình họ, tiếp đến là lương và trợ cấp với 24,7%, làm thuê với 15,54%. Trong khi chỉ có 10,76% và 6,37% người lao động có thu nhập chính từ trồng trọt và chăn nuôi, tức là các nghề thuần nông nghiệp. Có số liệu này là do người dân không lấy trồng trọt và chăn nuôi làm mục đích tạo ra kinh tế và lợi nhuận cho gia đình, mà chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của gia đình, nếu có dư thừa thì mới đem bán. “Tôi mở cửa hàng may cũng được gần 20 năm rồi, công việc cũng đều đều, hai đứa con gái cũng theo nghề nên tôi cũng đầu tư mở rộng cửa hàng, không làm ruộng nữa. Mấy năm trước tôi vẫn thuê người làm để lấy thóc ăn nhưng giờ tính ra thuê làm như vậy không được là bao mà chi phí nhiều nên tôi cho người ta làm không luôn. Nghề may này cũng giúp tôi và gia đình có cuộc sống ổn định và đảm bảo đời sống, vậy là được rồi. (PVS, nữ, 53 tuổi, chủ hàng may)”. Bên cạnh đó, trong cơ cấu xã hội đang diễn ra sự biến đổi trong nội bộ cơ cấu: giai cấp, giai tầng, phân tầng xã hội. Đáng lưu ý là biến đổi cơ cấu xã hội cho thấy tính phong phú đa dạng của sự kết hợp giữa lao động - nghề nghiệp, giới tính, lứa tuổi. Trong nền kinh tế thị trường, sự hình thành tầng lớp hay đội ngũ doanh nhân là một tất yếu tự nhiên và là một xu hướng tích cực đối với phát triển. Tầng lớp này có vị trí và vị thế quan trọng cả về kinh tế và xã hội, nhất là trong hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã khách quan hóa vai trò quan trọng vốn có của công nhân và trí thức, nhất là trong xu hướng tiến tới kinh tế tri thức, xã hội thông tin và nền kinh tế dựa trên công nghệ cao trong thế giới toàn cầu hóa. Hướng tới một nhà nước pháp quyền càng phải chú trọng tới thành phần công chức chuyên nghiệp, hiện đại.

Đi sâu vào nghiên cứu thu nhập cho thấy thu nhập từ nông nghiệp trong cơ cấu thu nhập chung của lao động đang có xu hướng giảm và tăng thu từ các nghề phi nông nghiệp, đây cũng là một xu thế cần thúc đẩy trong quá trình nâng cao thu nhập cho lao động, cải thiện mức sống hộ gia đình. Từ số liệu khảo sát, có tới 34,5% người lao động giảm thu nhập trong ngành trồng trọt. Trong khi đó, không có bất kỳ người lao động nào giảm thu nhập trong các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp, lương và trợ cấp, làm thuê; tỷ lệ giảm thu nhập từ buôn bán dịch vụ của rất ít, chiếm tỷ lệ vô cùng nhỏ, chỉ có 0,9%. Thu nhập của lao động nông nghiệp thấp là do năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm nông nghiệp kém, nông nghiệp mang tính thời vụ và rủi ro cao. Trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật của lao động nông nghiệp còn hạn chế vì vậy mà khả năng chuyển đổi nghề, tìm kiếm một công việc tốt là rất khó với điều kiện và khả năng của họ. Có thể nói, thu nhập của các hộ gia đình có quan hệ với nghề nghiệp của họ. Nhóm thu nhập thấp thường tập trung vào các hộ thuần nông hoặc làm thuê, nhóm có thu nhập trung bình là các hộ buôn bán và dịch vụ, nhóm thu nhập khác là những người hưởng lương từ nhà nước. Đó thường là những người có tay nghề, có vốn đầu tư, vốn con người và vốn xã hội. Chính vì vậy mà nghề nghiệp của người lao động

cũng góp phần quyết định vào mức thu nhập của người lao động có. Với việc chuyển đổi sang phi nông nghiệp, mục tiêu hướng tới 2020 là công nghiệp chiếm 51%, dịch vụ 41% và nông nghiệp 8% . Kết quả khảo sát trên 200 phiếu điều tra cho thấy, tỷ lệ nghề thu hút nhiều lao động nhất là công nhân với 29,61%. Có thực tế này là do đất nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên có nhiều khu công nghiệp được xây dựng, thu hút nhiều người lao động. Những người hoạt động nông nghiệp trước đây, một phần do mất đất sản xuất, một phần do thu nhập thấp, không ổn định sẽ chuyển sang làm công nhân tại các khu công nghiệp. “Thanh niên trong làng đi làm công nhân nhiều lắm, các công ty về tận xã tuyển người, họ chỉ yêu cầu có sức khỏe và học hết phổ thông thì họ nhận vào làm, có công ty còn có xe đưa đón tận làng nữa. Nói gì chứ, đi làm công nhân vậy còn sướng hơn làm nông nghiệp nhiều. (PVS, nữ, 47 tuổi, bán quán nước)”.

Trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam đang chuyển dần sang xã hội công nghiệp hiện đại, vị thế nghề nghiệp được phân tầng theo thứ tự từ cao xuống thấp gồm: Lãnh đạo, quản lý – doanh nhân – chuyên môn cao, đây được gọi là nhóm xã hội tinh hoa, nắm quyền lực nghề nghiệp trong mọi giai đoạn phát triển của xã hội; tiếp theo là những nhóm xã hội nghề nghiệp gắn với tính chất xã hội hiện đại: nhân viên – công nhân – buôn bán, dịch vụ; những nhóm xã hội dưới cùng theo thứ tự vị thế đến thấp nhất là: tiểu thủ công – lao động giản đơn – nông dân, đây là những nhóm xã hội nghề nghiệp mang đặc trưng của sản xuất nông nghiệp truyền thống. Tuy nhiên, theo quan điểm về tháp phân tầng của tác giả Đỗ Thiên Kính , người nông dân được coi là tầng thấp nhất trong tháp nhưng đó là những người nông dân nghèo, ít ruộng đất, họ chủ yếu làm thuê còn với những nông dân có nhiều đất, có nhiều vốn, có trang trại, có chăn nuôi lớn,... chưa hẳn họ đã có thu nhập kém người làm nhân viên, công nhân hay buôn bán dịch vụ nhỏ. Thực chất sự phân chia này dựa chủ yếu trên vị thế giá trị quyền lực của nghề nghiệp mà nhờ đó, người ta có thể có nhiều lợi thế về kinh tế hơn, thu nhập nhiều hơn, uy tín xã hội cao hơn. Điều này đã chi phối nhiều đến hành vi lựa chọn nghề nghiệp, ham muốn được đào tạo để vươn tới những việc làm có giá trị cao của mỗi con người, và phần nào đó là cuộc đấu tranh cho sự chuyển dịch nghề nghiệp của họ khi điều kiện xã hội cho phép. Các nhóm xã hội mang đặc trưng xã hội truyền thống (nông dân, lao động giản đơn, tiểu thủ công) mặc dù đang có chiều hướng giảm dần song vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn. Với ngành nghề nông nghiệp, ngành nghề nông nghiệp tuy có vai trò giảm sút trong cơ cấu nghề nghiệp và thu nhập của người lao động, những vẫn có ý nghĩa quan trọng không thể thiếu được trong sự phát triển. Xét theo nghĩa hẹp, ngành nông nghiệp bao gồm các ngành nghề cơ bản là trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. Trong nền kinh tế nông nghiệp truyền thống, trồng trọt chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất nông nghiệp, bởi vì sản phẩm của nó đáp ứng nhu cầu thiết yếu nhất cho đời sống nhân dân. Nhưng khi nền kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, nhu cầu sản phẩm lương thực và chăn nuôi ngày càng gia tăng, làm cho tỷ trọng ngành chăn nuôi có xu hướng tăng lên. Lao động có sự chuyển dịch từ nghề trồng trọt với thu nhập thấp hơn sang nghề chăn nuôi có thu nhập cao hơn “*Trong thôn có một số hộ chăn nuôi lớn theo hình thức trang trại, một số hộ chăn nuôi theo hình thức gia trại tức là chăn nuôi trong gia*

đình với quy mô nhỏ. Còn những hộ chăn nuôi kiểu trang trại thì họ xây dựng trang trại lớn và chăn nuôi lợn, gà, vịt với số lượng nhiều, trang trại của họ nằm phía ngoài đồng.” (PVS, nữ, 33 tuổi, cán bộ thống kê xã). Bên cạnh đó vẫn còn một tỷ lệ lớn người lao động làm trong lĩnh vực trồng trọt. Do đó phải có biện pháp thúc đẩy lao động chuyển đổi nghề ngay trong ngành nông nghiệp, bởi vì hiện tại, địa phương đã cơ bản hoàn thiện việc thực hiện dồn điền đổi thửa, việc này sẽ làm năng suất lao động tăng do áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới và khi chỉ cần duy trì một diện tích đất nông nghiệp vừa đủ và ổn định thì chắc chắn chỉ cần một số lượng nhất định lao động làm nghề trồng trọt, số còn lại sẽ phải chuyển sang làm nghề chăn nuôi, thủy sản có giá trị gia tăng cao, năng suất cao hơn theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa hiện đại “*Xã đang triển khai 4 dự án cây nông nghiệp chất lượng cao, khi tham gia vào các dự án này, người dân được đảm bảo công việc thường xuyên và thu nhập ổn định. Các dự án này áp dụng theo tiến bộ khoa học kỹ thuật do vậy người dân cũng không quá vất vả khi tham gia vào dự án*” (PVS, nam, phó chủ tịch xã phụ trách văn xã). Như vậy, những người làm nông nghiệp là thành phần chịu tác động mạnh mẽ nhất của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, vì trong điều kiện mới họ hoàn toàn không thể làm nghề nông như cũ. Họ phải đương đầu với một sự chuyển đổi về nghề nghiệp mà chưa được chuẩn bị trước. Họ có nguy cơ trở thành người nghèo là rất cao. Do một bộ phận trong số họ đã mất đất sản xuất, do phát triển công nghiệp và đô thị hóa. Nơi tái định cư không ổn định, nghề nghiệp mới sau khi mất đất chưa có, bản thân lại chưa qua đào tạo. Những người làm tiểu thủ công cũng gắn liền với nông thôn và kỹ thuật thủ công truyền thống. Nông thôn là nơi cung cấp nguyên liệu cho nghề, là nơi tiêu thụ sản phẩm của nghề, là nơi thuận tiện về mặt bằng sản xuất. Dưới tác động của đô thị quá, nghề thủ công của họ bị cạnh tranh bởi các kỹ thuật hiện đại. Sự thích nghi với thay đổi do đô thị hóa đem đến sự chuyển đổi nghề nghiệp cũng tùy thuộc rất nhiều vào các điều kiện vật chất, vào mức sống. Những gia đình khá giả hoặc giàu có có điều kiện cho con cái học lên cao. Do đó, cho dù bản thân họ khó chuyển đổi nghề nghiệp, nhưng con cái của họ thì lại có điều kiện thuận lợi hơn. Những người nghèo, người làm thuê thì cơ hội cũng khó khăn hơn. Xu hướng trên phù hợp với xu hướng chung của sự phát triển nông nghiệp của các nước trên thế giới, lúc đầu tập trung vào việc tự túc cây lương thực, sau đây chuyển sang sản xuất cây thức ăn gia súc và chăn nuôi. Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp thể hiện ở việc đa dạng hóa sản xuất, phát triển nông nghiệp toàn diện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tăng lên của xã hội và phát triển ngành nghề phi nông nghiệp nhằm rút bớt lao động ra khỏi nông nghiệp, tăng năng suất lao động nông nghiệp và tăng thu nhập của hộ nông dân. Bên cạnh đó, những thay đổi trong hệ thống chính sách, pháp luật tạo nên xu hướng chuyển đổi nghề nghiệp được xã hội mong đợi. Dưới tác động của những thay đổi này, người lao động có thể có thêm cơ hội thay đổi việc làm (chuyển đổi việc làm tự nguyện) hoặc người lao động có thể chịu sức ép buộc phải chuyển đổi nghề nghiệp (chuyển đổi nghề nghiệp ép buộc). Nhìn lại quá trình chuyển đổi kinh tế ở Việt Nam trong những năm qua, Việt Nam thực sự đã có những thay đổi bước ngoặt trong quan niệm định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Đảng và Nhà nước đã ghi nhận vai trò tích cực của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước và từng bước tạo môi trường pháp lý thuận lợi để tất cả các thành phần kinh tế cùng phát triển. Đất nước bước vào

thực hiện công nghiệp hóa và hội nhập với khu vực và thế giới. Nghề nghiệp mới được tạo ra ngày càng nhiều hơn, tuy nhiên, điều đáng nói là sự gia tăng số nghề nghiệp mới giữa các vị trí công việc khác nhau là không hoàn toàn giống nhau. Do đó, tạo nên các dòng dịch chuyển nghề nghiệp theo khu vực kinh tế, ngành kinh tế và theo vị trí công việc.

3. KẾT LUẬN

Qua những phân tích trên, chúng ta đã bàn về xu hướng chuyển đổi nghề của lao động trong gia đình theo ngành kinh tế trên một số bình diện khác nhau. Với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực theo hướng nâng cao chất lượng về lao động, cần phải có những quy hoạch hợp lý, phù hợp với thực tiễn chuyển đổi cơ cấu lao động nghề nghiệp trong gia đình. Các chủ trương, chính sách hiện hành của Nhà nước về lao động phải được thực hiện hiệu quả trong việc hỗ trợ đào tạo và tự đào tạo nghề. Muốn lao động nông nghiệp chuyển sang lao động công nghiệp phải phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, phát triển mạnh các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa ở nông thôn; lao động nông nghiệp chuyển đổi sang các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phải duy trì, bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống đồng thời với du nhập các nghề mới,... Đây là cơ sở cho sự biến đổi nghề nghiệp theo hướng xã hội hiện đại và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (2000), *Tình hình kinh tế xã hội 10 năm 1991 - 2000*.
2. Tổng cục Thống kê, *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2003, 2007, 2015*
3. Lê Tiêu La và cộng sự (2007), *Một số biến đổi ở nông thôn vùng ven đô thị Hà Nội trong thời kỳ đổi mới*.
4. Đào Thế Anh, Đào Thế Tuấn (2017), *Đa dạng về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo vùng kinh tế ở Việt Nam*.
5. Bộ số liệu khảo sát của đề tài năm 2015 (2015), *Sự chuyển đổi nghề nghiệp của lao động trong gia đình ở nước ta*.

THE TREND OF OCCUPATIONAL TRANSITION IN FAMILY

Abstract: Occupational transition has been one of the trends that ensure income security and living conditions for workers and their families. This paper analyzes the current trend of occupational transition based on the survey results of 200 workers living in the rural areas outside Hanoi. The findings of this study include: (1) While the change of occupational structure within family is slow and uneven, there is an increasing trend for workers to work in diverse occupations; (2) The occupational transition is mainly from agriculture to non-agriculture. There is a combined transition of agriculture and non-agriculture, with the focus remaining on non-agriculture; (3) The transition is stable and continuous in the context of socialist-oriented market economy.

Keywords: Trends, occupational transition, labor, economics.